

Số: 353/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 16 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào Dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015 tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015;

Căn cứ Công văn số 65/UBND-CSĐT ngày 22/01/2016 của Ủy ban Dân tộc về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1557/QĐ-TTG ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị Trưởng ban Dân tộc tỉnh tại Tờ trình số 57/TTr-BDT ngày 09/02/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với Mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015 tỉnh Đắk Lắk với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xác định một số chỉ tiêu để tập trung lồng ghép, ưu tiên bố trí nguồn lực để phấn đấu đạt được các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS), làm cơ sở hướng tới Mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015, góp phần phát triển toàn diện kinh tế - xã hội, giảm nghèo nhanh, bền vững, rút ngắn và giải quyết kịp thời khoảng cách chênh lệch giữa các dân tộc, các vùng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

TT	Chỉ tiêu đối với đồng bào DTTS	Năm 2015	Mục tiêu						Đơn vị theo dõi, thực hiện
			Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Đến 2025	
1	Xóa bỏ tình trạng nghèo cùng cực và thiếu đói								

1.1	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS hàng năm là 4%	37,17	33,17	29,17	25,17	21,17	17,17	Chưa có căn cứ để xác định (theo CV số 1008/SLĐ TBXH-VP ngày 17/6/2016)	Sở Lao động - TBXH
1.2	Tỷ lệ suy dinh dưỡng cân nặng/tuổi ở trẻ em DTTS dưới 5 tuổi (%)	21	20,5	20	19,5	19	18,5	18	Sở Y tế
2	Phổ cập giáo dục tiểu học								
2.1	Tỷ lệ trẻ em DTTS nhập học đúng tuổi bậc tiểu học (%)	71,3	72,1	73,2	74,1	75,3	76,4	81,2	Sở Giáo dục - Đào tạo
2.2	Tỷ lệ người DTTS hoàn thành chương trình tiểu học (%)	90,3	90,4	90,5	90,6	90,7	90,8	91,3	
2.3	Tỷ lệ người DTTS từ 10 tuổi trở lên biết chữ (%)	98,82	98,84	98,86	98,88	99,9	99,91	99,96	
3	Tăng cường bình đẳng nam nữ và nâng cao vị thế cho phụ nữ								
3.1	Tỷ lệ mù chữ của nữ người DTTS (%)	48,98	47,09	45,3	44,1	43,2	42,5	39,1	Sở Giáo dục - Đào tạo
3.2	Tỷ lệ học sinh nữ DTTS ở bậc tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông (%)	50,3	51,2	51,4	51,5	51,8	51,9	52,2	
3.3	Tỷ lệ đại biểu nữ DTTS ở HĐND cấp xã (%)					8,3		Phấn đấu tăng lên	Sở Nội vụ
3.4	Tỷ lệ đại biểu Quốc hội nữ/tổng số đại biểu quốc hội người DTTS (%)							Phấn đấu tăng hoặc thấp nhất bằng như hiện nay	
4	Giảm tỷ lệ tử vong ở trẻ em								
4.1	Tỷ lệ tử vong trẻ em DTTS dưới 1 tuổi (‰)	<30	<28	<26	<24	<23	<22	<19	Sở Y tế
4.2	Tỷ lệ tử vong trẻ em DTTS dưới 5 tuổi (‰)	<36	<34	<32	<30	<29	<28	<22	
5	Tăng cường sức khỏe bà mẹ								
5.1	Tỷ suất chết của người mẹ DTTS trên 100.000 trẻ đẻ sống (người)	<125	<120	<115	<110	<105	<100	<85	Sở Y tế
5.2	Tỷ lệ các ca sinh của phụ nữ DTTS được cán bộ y tế đã qua đào tạo đỡ (%)	>84	>86	>88	>90	>92	>93	>97	

6	Phòng chống HIV/AIDS, sốt rét và các dịch bệnh khác								
6.1	Tỷ lệ nhiễm HIV ở nhóm dân số DTTS 15 - 24 tuổi (%)	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04	Sở Y tế
6.2	Tỷ lệ bệnh nhân DTTS mắc sốt rét/1000 dân	1,05	0,95	0,85	0,77	0,69	0,62	0,37	
6.3	Tỷ lệ DTTS mắc lao/100.000 dân	195/922 BN lao #0,01	0,01	0,01	0,01	0,01	0,002	0,005	
7	Đảm bảo bền vững về môi trường								
7.1	Tỷ lệ hộ DTTS được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh (%)		79	81	83	85,5	88	92	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7.2	Tỷ lệ hộ DTTS được sử dụng hố xí hợp vệ sinh (%)		38,5	41,5	44	47	50	60	

II. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG

1. Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.

2. Đối tượng: Người dân tộc thiểu số, trong đó ưu tiên đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng khó khăn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc

- Là cơ quan Thường trực có nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, theo dõi, kiểm tra tình hình triển khai thực hiện các Chỉ tiêu của Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ ở vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh;

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện lồng ghép, cụ thể hóa các Chỉ tiêu của Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ ở vùng dân tộc thiểu số trong các chính sách, chương trình, dự án; tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách để đạt được các chỉ tiêu, mục tiêu đã đề ra;

- Trên cơ sở hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và điều kiện thực tế của địa phương, nghiên cứu, tham mưu, đề xuất các nguyên tắc, tiêu chí nhằm tập trung ưu tiên nguồn lực từ ngân sách Nhà nước đầu tư, hỗ trợ vùng dân tộc thiểu số; đề xuất cơ chế gắn việc thực hiện các mục tiêu tại Quyết định này với trách nhiệm cụ thể của các Sở, ban, ngành, các đơn vị có liên quan, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định;

- Thực hiện nhiệm vụ thẩm định các chương trình, dự án, chính sách thực hiện trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số để đảm bảo đo lường được hiệu quả và có đóng góp cụ thể đối với vùng dân tộc thiểu số và đồng bào dân tộc thiểu số tại địa phương trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp cùng với các Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đơn đốc thực hiện, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết; tổng hợp báo cáo Ủy ban Dân tộc, Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Căn cứ các chỉ tiêu được giao tại Quyết định này, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh lồng ghép một số chỉ tiêu của Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số trong các chỉ tiêu cơ bản của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia 5 năm và hàng năm;

- Chủ trì, hướng dẫn các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo dõi và thực hiện báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các Chỉ tiêu của Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và các Sở, ban, ngành liên quan huy động, đề xuất tập trung ưu tiên nguồn lực từ ngân sách Nhà nước và các nguồn lực khác để đầu tư, hỗ trợ vùng dân tộc thiểu số gắn với thực hiện các mục tiêu tại Quyết định này nhằm thực hiện đạt hiệu quả các Chỉ tiêu của Mục tiêu đề ra.

3. Sở Tài chính

- Bố trí đủ nguồn vốn cho các chính sách, chương trình, dự án liên quan nhằm đạt được các Chỉ tiêu của Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số trong kế hoạch hàng năm và kế hoạch 5 năm;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố bố trí các nguồn lực cho các chính sách, chương trình, đề án, dự án liên quan để thực hiện đạt được các Chỉ tiêu của Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng kế hoạch hành động của ngành thực hiện Quyết định này; rà soát và cụ thể hóa các Chỉ tiêu 2, 3 (3.1, 3.2) của Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số vào Chiến lược, Kế hoạch và các chương trình, đề án, dự án, chính sách có liên quan của ngành giáo dục để triển khai thực hiện;

- Tổ chức thực hiện việc lồng ghép nhằm đẩy mạnh công tác truyền thông phù hợp với văn hóa, ngôn ngữ dân tộc để nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào dân tộc thiểu số về phát triển giáo dục và đào tạo;

- Tăng cường việc huy động nguồn lực, hỗ trợ kỹ thuật của các đối tác để thúc đẩy hoàn thành các Mục tiêu được xác định tại các Chỉ tiêu 2, 3 (3.1, 3.2).

5. Sở Y tế

- Xây dựng kế hoạch hành động của ngành thực hiện Quyết định này; rà soát và cụ thể hóa các Chỉ tiêu 1 (1.2), 4, 5, 6, 7 (7.1) của Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số vào Chiến lược, Kế hoạch và các chương trình, đề án, dự án, chính sách có liên quan của ngành Y tế để triển khai thực hiện;

- Tổ chức thực hiện việc lồng ghép nhằm đẩy mạnh công tác truyền thông phù hợp với văn hóa, ngôn ngữ dân tộc để nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào dân tộc thiểu số về chăm sóc sức khỏe, phòng chống HIV/AIDS, vệ sinh môi trường các phòng tránh các bệnh truyền nhiễm;

- Tăng cường việc huy động nguồn lực, hỗ trợ kỹ thuật của các đối tác để thúc đẩy hoàn thành các Mục tiêu được xác định tại các Chỉ tiêu 1 (1.2), 4, 5, 6, 7 (7.1).

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Rà soát và cụ thể hóa các Chỉ tiêu 1 (1.1) của Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số vào Chiến lược, Kế hoạch và các chương trình, đề án, dự án, chính sách có liên quan của ngành; rà soát và cụ thể hóa các Chỉ tiêu trong Quyết định vào Chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo bền vững;

- Tổ chức thực hiện việc lồng ghép nhằm đẩy mạnh công tác truyền thông phù hợp với văn hóa, ngôn ngữ dân tộc để nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào dân tộc thiểu số về bình đẳng giới và giảm nghèo bền vững;

- Tăng cường việc huy động nguồn lực, hỗ trợ kỹ thuật của các đối tác để thúc đẩy hoàn thành các Mục tiêu được xác định tại các Chỉ tiêu 1 (1.1) và các chỉ tiêu liên quan trong Chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo bền vững.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Rà soát và cụ thể hóa Chỉ tiêu 7 (7.1 và 7.2) của Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số vào Chiến lược, Kế hoạch và các chương trình, đề án, dự án, chính sách có liên quan của ngành; rà soát, tham mưu, đề xuất và cụ thể hóa chỉ tiêu 7 trong Quyết định này vào thực hiện tiêu chí số 17 của Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới;

- Tổ chức thực hiện việc lồng ghép nhằm đẩy mạnh công tác truyền thông phù hợp với văn hóa, ngôn ngữ dân tộc để nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào dân tộc thiểu số về tiếp cận và sử dụng nước sạch, vệ sinh môi trường;

- Tăng cường sự tham gia của người dân, cộng đồng xã hội, đoàn thể, tổ chức trong và ngoài nước hỗ trợ các nguồn lực về kỹ thuật để thúc đẩy hoàn thành Chỉ tiêu 7 của Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số; tham mưu, đề xuất huy động nguồn lực thực hiện các Chỉ tiêu liên quan trong Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

8. Sở Nội vụ

- Rà soát và cụ thể hóa các Chỉ tiêu 3 (3.3, 3.4) của Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số vào Chiến lược, Kế hoạch và các chương trình, đề án, dự án, chính sách có liên quan của ngành.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tổ chức thực hiện việc lồng ghép đẩy mạnh công tác truyền thông phù hợp với văn hóa, ngôn ngữ dân tộc để nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào dân tộc thiểu số về bảo tồn và phát triển văn hóa từng dân tộc.

10. Sở Thông tin và Truyền thông

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền về các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ giải pháp; tuyên truyền về các cá nhân, tập thể điển hình và kết quả thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số trong

Quyết định này của các Sở, ban, ngành; thông tin, tuyên truyền về các chương trình, chính sách, kiến thức có liên quan đến mọi người dân, nhất là đồng bào DTTS.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Trên cơ sở các Chỉ tiêu của Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số trong Quyết định này, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng, xác định các Chỉ tiêu cụ thể phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm;

- Phê duyệt và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các Chỉ tiêu của Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015 trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố;

- Huy động, tập trung nguồn lực để đầu tư, hỗ trợ phù hợp với điều kiện của địa phương để thúc đẩy hoàn thành các Chỉ tiêu của Mục tiêu Thiên niên kỷ;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch truyền thông phù hợp với văn hóa, ngôn ngữ dân tộc để nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào dân tộc thiểu số về bình đẳng giới, vệ sinh, môi trường, chăm sóc sức khỏe phòng chống HIV/AIDS và các bệnh truyền nhiễm, góp phần phát triển văn hóa, giáo dục hướng tới giảm nghèo bền vững...

- Định kỳ hàng năm, tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ban Dân tộc trước ngày 15/12 của năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Đoàn thể tỉnh tham gia các hoạt động nhằm đạt được các Chỉ tiêu của Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào DTTS.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Dân tộc, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài Chính; Y Tế; Giáo Dục và Đào tạo; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nội vụ; Lao động, Thương binh và Xã hội; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tin và Truyền Thông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Dân tộc;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + CVP, PCVP (Đ/c Nguyễn);
- Lưu: VT, KGVX. (H^TN-70b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Cảnh